

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 709/2026/TBĐG-BP

*Gia Lai, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI

Số: 10782  
Ngày: 28/4/2026 (Quyển)  
Chuyển: 1. Tài sản đã  
Lưu hồ sơ số: Cảnh. cụ thể:

## THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Quyền sử dụng đất đối với 78 lô đất ở thuộc Khu dân cư Hiệp Hà, xã Vân Canh)

**1. Tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất đối với 78 lô đất ở thuộc Khu dân cư Hiệp Hà, xã Vân Canh, cụ thể:

- Tổng số lượng các lô đấu giá quyền sử dụng đất: 78 lô.
- Tổng diện tích: 14.148,00 m<sup>2</sup>.
- Tổng giá khởi điểm: **41.835.412.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ, tám trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm mười hai nghìn đồng).

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá các lô đất có phụ lục chi tiết kèm theo thông báo đấu giá số 709/2026/TBĐG-BP ngày 24/4/2026).

## 2. Người có tài sản đầu giá:

**Ban Quản lý dự án xã Vân Canh**

Địa chỉ: Số 525 đường Quang Trung, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai.

### 3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

**Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú.**

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

**4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:**

**Phiên đấu giá ngày: 12/5/2026 (Thứ 3)** gồm 78 lô đất ở thuộc Khu dân cư Hiệp Hà, xã Vân Canh.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục kèm theo thông báo 709/2026/TBĐG-BP ngày 24/4/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **06/5/2026**.

+ Tại trụ sở UBND xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ: số 525 đường Quang Trung, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai): **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 07/5/2026.**

**- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày 07/5/2026.**

- **Tổ chức đấu giá:** từ 07 giờ 30 phút, ngày **12/5/2026** (Thứ 3), tại trụ sở UBND xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ: số 525 đường Quang Trung, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai).

**5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

- Tất cả các cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã

được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá; phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- **Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:**

- + 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);
- + 01 bản photo Căn cước công dân/ Căn cước (còn thời hiệu);
- + 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;
- + 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;
- + 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

➔ **Các loại giấy tờ trên: bấm theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì thư do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, màu mực không thể xóa được; **Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.**

## **6. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:**

**Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:**

- Số tài khoản: 4300000064123 tại Ngân hàng Agribank - CN Bình Định
- Số tài khoản: 522019010002 tại Ngân hàng Sacombank - CN Tam Quan
- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn

+ **Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú.**

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại xã. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất xã...).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (xã);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ, trừ trường hợp khách hàng có nhiều hơn 01 giấy nộp tiền, thì tổng số tiền trên các giấy nộp tiền đó phải bằng với số tiền theo Thông báo**

## **7. Hình thức và phương thức đấu giá:**

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với  $n \geq 0$  và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi như sau:

\* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước,....

\* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước,....

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

## **8. Quy định về giá trúng đấu giá:**

Giá trúng đấu giá = Giá khởi điểm + n bước giá, với  $n \geq 0$  và là số nguyên.

**9. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:** Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

## **Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:**

### **• Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.**

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

### **• Ban Quản lý dự án xã Vân Canh.**

Địa chỉ: Số 525 đường Quang Trung, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai.

### **• UBND xã Vân Canh.**

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan;
- Ban Quản lý dự án xã Vân Canh – niêm yết;
- UBND xã Vân Canh – niêm yết;
- Hội trường UBND xã Vân Canh – niêm yết;
- Đăng tải trang thông tin điện tử công ty;
- Niêm yết, lưu Công ty.



**PHỤ LỤC**

**ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI 78 LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU DÂN CƯ HIỆP HÀ,  
XÃ VÂN CANH**

**Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:**

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến ngày 06/5/2026.

+ Tại trụ sở UBND xã Vân Canh: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 07/05/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 12/05/2026 (Thứ 3) tại trụ sở UBND xã Vân Canh

(Địa chỉ: số 525 đường Quang Trung, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai).

| ST<br>T | Ký hiệu<br>lô đất                                                    | Diện tích<br>(m2) | Giá đất khởi điểm    |                      | Bước giá<br>(đồng) | Tiền đặt trước<br>(đồng) | Tiền hồ sơ<br>(đồng) | Ghi<br>chú      |
|---------|----------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|----------------------|--------------------|--------------------------|----------------------|-----------------|
|         |                                                                      |                   | Đơn giá<br>(đồng/m2) | Thành tiền<br>(đồng) |                    |                          |                      |                 |
| I       | Các lô đất quay mặt hướng Đông Bắc, tiếp giáp đường Đ4, lộ giới 12m  |                   |                      | 6.790.420.000        |                    | 1.358.084.000            | 1.300.000            |                 |
| 1       | 28                                                                   | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 2       | 29                                                                   | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 3       | 30                                                                   | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 4       | 31                                                                   | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 5       | 70                                                                   | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 6       | 71                                                                   | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 7       | 72                                                                   | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 8       | 73                                                                   | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 9       | 74                                                                   | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 10      | 75                                                                   | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 11      | 107                                                                  | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 12      | 108                                                                  | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| 13      | 109                                                                  | 182               | 2.870.000            | 522.340.000          | 16.000.000         | 104.468.000              | 100.000              |                 |
| II      | Các lô đất quay mặt các hướng công viên, tiếp giáp đường lộ giới 12m |                   |                      | 5.705.112.000        |                    | 1.141.022.000            | 1.000.000            |                 |
| 14      | 53                                                                   | 174               | 3.654.000            | 635.796.000          | 20.000.000         | 127.159.000              | 100.000              | Lô góc<br>x 1,2 |
| 15      | 54                                                                   | 182               | 3.045.000            | 554.190.000          | 17.000.000         | 110.838.000              | 100.000              |                 |
| 16      | 55                                                                   | 182               | 3.045.000            | 554.190.000          | 17.000.000         | 110.838.000              | 100.000              |                 |
| 17      | 56                                                                   | 182               | 3.045.000            | 554.190.000          | 17.000.000         | 110.838.000              | 100.000              |                 |
| 18      | 57                                                                   | 182               | 3.045.000            | 554.190.000          | 17.000.000         | 110.838.000              | 100.000              |                 |
| 19      | 58                                                                   | 182               | 3.045.000            | 554.190.000          | 17.000.000         | 110.838.000              | 100.000              |                 |
| 20      | 59                                                                   | 182               | 3.045.000            | 554.190.000          | 17.000.000         | 110.838.000              | 100.000              |                 |
| 21      | 60                                                                   | 174               | 3.654.000            | 635.796.000          | 20.000.000         | 127.159.000              | 100.000              | Lô góc<br>x 1,2 |

| ST<br>T | Ký hiệu<br>lô đất                                                     | Diện tích<br>(m2) | Giá đất khởi điểm    |                      | Bước giá<br>(đồng) | Tiền đặt trước<br>(đồng) | Tiền hồ sơ<br>(đồng) | Ghi<br>chú      |
|---------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|----------------------|--------------------|--------------------------|----------------------|-----------------|
|         |                                                                       |                   | Đơn giá<br>(đồng/m2) | Thành tiền<br>(đồng) |                    |                          |                      |                 |
| 22      | 91                                                                    | 182               | 3.045.000            | 554.190.000          | 17.000.000         | 110.838.000              | 100.000              |                 |
| 23      | 92                                                                    | 182               | 3.045.000            | 554.190.000          | 17.000.000         | 110.838.000              | 100.000              |                 |
| III     | Các lô đất quay mặt các hướng còn lại,<br>tiếp giáp đường lộ giới 12m |                   |                      | 29.339.880.000       |                    | 5.867.976.000            | 5.500.000            |                 |
| 24      | 13                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 25      | 21                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 26      | 22                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 27      | 23                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 28      | 24                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 29      | 25                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 30      | 26                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 31      | 27                                                                    | 174               | 3.480.000            | 605.520.000          | 19.000.000         | 121.104.000              | 100.000              | Lô góc<br>x 1,2 |
| 32      | 35                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 33      | 36                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 34      | 37                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 35      | 38                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 36      | 39                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 37      | 40                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 38      | 41                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 39      | 42                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 40      | 43                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 41      | 44                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 42      | 45                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 43      | 46                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 44      | 47                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 45      | 48                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 46      | 61                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 47      | 62                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 48      | 63                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 49      | 64                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 50      | 65                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 51      | 66                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 52      | 67                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 53      | 68                                                                    | 182               | 2.900.000            | 527.800.000          | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |

| ST<br>T          | Ký hiệu<br>lô đất | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá đất khởi điểm                 |                       | Bước giá<br>(đồng) | Tiền đặt trước<br>(đồng) | Tiền hồ sơ<br>(đồng) | Ghi<br>chú      |
|------------------|-------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------|--------------------------|----------------------|-----------------|
|                  |                   |                                | Đơn giá<br>(đồng/m <sup>2</sup> ) | Thành tiền<br>(đồng)  |                    |                          |                      |                 |
| 54               | 69                | 174                            | 3.480.000                         | 605.520.000           | 19.000.000         | 121.104.000              | 100.000              | Lô góc<br>x 1,2 |
| 55               | 76                | 174                            | 3.480.000                         | 605.520.000           | 19.000.000         | 121.104.000              | 100.000              | Lô góc<br>x 1,2 |
| 56               | 77                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 57               | 78                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 58               | 79                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 59               | 80                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 60               | 81                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 61               | 82                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 62               | 83                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 63               | 84                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 64               | 93                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 65               | 94                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 66               | 95                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 67               | 96                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 68               | 97                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 69               | 98                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 70               | 99                | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 71               | 100               | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 72               | 101               | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 73               | 102               | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 74               | 103               | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 75               | 104               | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 76               | 105               | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 77               | 106               | 182                            | 2.900.000                         | 527.800.000           | 16.000.000         | 105.560.000              | 100.000              |                 |
| 78               | 110               | 174                            | 3.480.000                         | 605.520.000           | 19.000.000         | 121.104.000              | 100.000              | Lô góc<br>x 1,2 |
| <b>Tổng cộng</b> |                   | <b>14.148</b>                  |                                   | <b>41.835.412.000</b> |                    | <b>8.367.082.000</b>     | <b>7.800.000</b>     |                 |



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

LE THỊ MINH NHÃ